TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 09-6-2026
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Quang Hưng, bà Lê Bích Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lò Thị Thu Hà- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản H, xã Mường E, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản L, xã BT, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 18/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã BT(trước là xã PL, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến

ai. Chị Cà Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lường Văn L.

Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L có 03 (ba) con chung là cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017; Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 và cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020.

Cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th đang ở với chị Tâm. Cháu Lường Minh Kh đang ở với anh Liu. Chị Tâm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th. Chị Tâm đề nghị anh Liu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Minh Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị T không yêu cầu anh Lường Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Cà Thị T cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lường Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lường Văn L và chị Cà Thị T kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 18/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã BT(trước là xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Anh Lường Văn L và chị Cà Thị T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh Lường Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Cà Thị T.

Về con chung: Anh Lường Văn L và chị Cà Thị T có 03 (ba) con chung là cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017; Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 và cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020.

Cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th đang ở với chị Tâm. Cháu Lường Minh Kh đang ở với anh Liu. Anh Liu đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Minh Kh. Anh Liu nhất trí để chị Tâm được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lường Văn L cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2026: Tại bản Lốm Pè, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Anh Lường Văn L và chị Cà Thị T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã BT(trước là xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện tại chị Tâm và anh Liu đã sống ly thân. Anh Lường Văn L và chị Cà Thị T có 03 (ba) con chung là cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017; Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 và cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020. Cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th đang ở với chị Tâm. Cháu Lường Minh Kh đang ở với anh Liu. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Chị Cà Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Tâm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lường Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Liu giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Lường Thị Lâm N và Lường Thanh Th đều có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn anh Lường Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017 và cháu Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020 cho anh Lường Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Cà Thị T, anh Lường Văn L cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn chị Cà Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Cà Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn L có địa chỉ tại bản Lốm Pè, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Thị T, bị đơn anh Lường Văn L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày hôn ngày 18/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã BT(trước là xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến

nay, không ai quan tâm đến ai, chị Tâm đề nghị được ly hôn, anh Lường Văn L nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tâm và anh Liu lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Cà Thị T được ly hôn anh Lường Văn L.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L có 03 (ba) con chung là cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017; Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 và cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L đều có ý kiến đề nghị giao cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017 và cháu Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020 cho anh Lường Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L đều có nơi cư trú rõ ràng, trồng trọt, chăn nuôi, có thu nhập ổn định. Từ ngày vợ chồng sống ly thân năm 2023 cho đến nay, chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Lường Thị Lâm N và cháu Lường Thanh Th; anh Lường Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Minh Kh.

Ý kiến cháu Lường Thị Lâm N và cháu Lường Thanh Th đều có nguyện vọng là ở với mẹ.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của chị Tâm và anh Liu, nguyện vọng của cháu Lường Thị Lâm N và cháu Lường Thanh Th đều có nguyện vọng muốn ở với chị Tâm.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017 và cháu Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020 cho anh Lường Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn L đều có ý kiến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó, chị Cà Thị T và anh Lường Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Cà Thị T, anh Lường Văn L cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Cà Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, chị Cà Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn chị Cà Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Cà Thị T đối với anh Lường Văn L.

Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn anh Lường Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Thị Lâm N, sinh ngày 26/02/2017 và cháu Lường Thanh Th, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lường Minh Kh, sinh ngày 12/6/2020 cho anh Lường Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Cà Thị T, anh Lường Văn L không yêu cầu).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Cà Thị T, anh Lường Văn L cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Cà Thị T.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị T, anh Lường Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng